

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TT, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

ĐKKHKT: Khu 6, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh PT.

Bị đơn: Chị Đinh Ngọc H, sinh năm 1993;

ĐKKHKT: Khu 6, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh PT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Ngọc Hà.

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 18/10/2016 và cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/01/2019. Ly hôn, hai bên thoả T: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương Th và cháu Nguyễn Khánh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày chấm dứt hôn nhân cho đến khi cháu Th, cháu N thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị Hà và anh T đều xác định không có và không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000691 ngày 22/12/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT. Hoàn trả cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND thị trấn TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng